

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒNG NGỰ  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/DS-ST

Ngày: 11 - 02 - 2022

V/v “Tranh chấp về hợp đồng  
dân sự vay tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Mỹ Dung.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trương Thị Bé Sáu;

2. Ông Lê Thành Trung.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Bảo Trâm, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồng Ngự tham gia phiên tòa:** Ông Phan Thái Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 72/2021/TLST-DS ngày 15 tháng 6 năm 2021, về việc: “Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị N (N), sinh năm 1968;

Địa chỉ cư trú: Khóm D, phường A, thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

2. *Bị đơn:* Ông Châu Văn Kh, sinh năm 1975.

Địa chỉ cư trú: khóm AP, phường AB, thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**- Nguyên đơn bà Trần Thị N trình bày:** Năm 2019, bà có cho ông Châu Văn Kh vay 07 (bảy) chỉ vàng 24kr 9T8, lãi suất 100.000đ/01 chỉ vàng/tháng. Việc vay mượn không có giấy tờ. Ông Kh có đóng lãi cho bà đến tháng 02 năm 2021 thì không đóng lãi nữa, bà đã yêu cầu ông Kh trả lại cho bà số vàng nêu và tiền lãi nhiều lần nhưng ông Kh vẫn không trả mà còn nói những lời xúc phạm bà. Bà khởi kiện yêu cầu một mình ông Châu Văn Kh trả số vàng còn thiếu là 07 chỉ vàng 24kara 9T8 và tiền lãi tạm tính từ tháng 3 năm 2021 âm lịch đến tháng 9/2021 âm lịch là 07 tháng với số tiền lãi 4.900.000đ (bốn triệu chín trăm nghìn đồng) và yêu cầu được tiếp tục tính lãi 100.000đ/01 chỉ vàng/tháng cho đến khi ông Châu Văn Kh trả hết số nợ.

- **Bị đơn ông Châu Văn Kh trình bày:** Ông thừa nhận có vay của bà Trần Thị N 07 (bảy) chỉ vàng 24kara 9T8, số vàng này vay nhiều lần, không làm giấy tờ, khi vay có các bên có thỏa thuận lãi suất là 100.000đ/01 chỉ vàng/tháng. Do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên ông chưa trả số vàng cho bà N số vàng này. Đối với yêu cầu khởi kiện của bà N thì ông chỉ thống nhất trả cho bà N số vàng còn nợ là 07 chỉ vàng 24kara 9T8, phần tiền lãi thì ông xin không trả. Tại phiên tòa ông tự nguyện chịu thêm phần chi phí cho bà Trần Thị N là 2.000.000đ (hai triệu đồng).

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

- *Về thủ tục tố tụng:*

Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về nội dung vụ án:*

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị của bị đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

Đối với số vàng vay: Hợp đồng vay giữa bà Trần Thị N và ông Châu Văn Kh là hợp đồng vay tài sản (vàng). Bà N và ông Kh xác định việc vay vàng hai bên thỏa thuận miệng, không làm giấy tờ. Tại phiên tòa, ông Kh thừa nhận có vay và còn nợ số vàng như bà N khởi kiện nhưng do hoàn cảnh khó khăn vẫn chưa trả cho bà N. Nay ông Kh thống nhất trả cho bà N số vàng còn nợ là 07 chỉ vàng 24kara 9T8. Do đó, việc bà N khởi kiện yêu cầu ông Kh trả 07 chỉ vàng 24kara 9T8 còn nợ là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với lãi suất: Xét yêu cầu khởi kiện của bà N đối với số tiền lãi 07 tháng từ tháng 3 năm 2021 đến tháng 9 năm 2021 là 4.900.000đ (100.000đ/01 chỉ vàng/tháng) và tiếp tục tính lãi cho đến khi ông Kh trả hết nợ, Hội đồng xét xử nhận định: Bà N và anh Kh đều xác định khi vay có thỏa thuận miệng mức lãi suất là 100.000đ/01 chỉ vàng/tháng, sau khi vay thì ông Kh có đóng lãi nhưng từ tháng 3 năm 2021 đến nay ông Kh không đóng lãi. Nay đối với yêu cầu trả số tiền lãi của bà N thì ông Kh không đồng ý. Xét thấy, đối tượng hợp đồng vay tài sản giữa bà N và ông Kh là vay vàng, thì lãi suất chỉ được chấp nhận khi Ngân hàng Nhà nước có quy định và cách tính lãi suất chỉ tính bằng mức lãi suất do Ngân hàng Nhà nước quy định nhưng hiện nay Ngân hàng Nhà nước Việt Nam không quy định về mức lãi suất cho vay vàng vì đây là lĩnh vực kinh doanh có điều kiện, không được huy động vàng và chịu sự quản lý chặt chẽ của Nhà nước. Do đó, đối với số tiền lãi 4.900.000 đồng mà bà N yêu cầu thì không có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét nên không chấp nhận. Tuy nhiên, tại phiên tòa thì ông Kh tự nguyện hỗ trợ tiếp chi phí vay vàng cho bà N là 2.000.000 đ (hai triệu đồng). Đây là sự tự nguyện của ông Kh nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Đề nghị chấp nhận một phần yêu cầu của Bà Trần Thị N. Công nhận tự nguyện của ông Châu Văn Kh thống nhất trả cho bà Trần Thị N 07chỉ (bảy) vàng 24kara 9T8. Không chấp nhận yêu cầu của bà N về việc yêu cầu ông Kh trả số lãi là 4.900.000đ (100.000đ/01 chỉ vàng/tháng) và tiếp tục tính lãi cho đến khi ông Kh trả hết nợ. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Kh thống nhất hỗ trợ cho bà N số tiền 2.000.000 đ (hai triệu đồng). Xét đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận một phần nên nguyên đơn phải chịu tiền án phí đối với phần không được chấp nhận. Bị đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng các Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị N. Công nhận sự tự nguyện của ông Châu Văn Kh trả cho bà Trần Thị N 07chỉ (bảy) vàng 24kara 9T8;

2. Không chấp nhận yêu cầu của bà N về việc yêu cầu ông Kh trả số lãi là 4.900.000đ (100.000đ/01 chỉ vàng/tháng) và tiếp tục tính lãi cho đến khi ông Kh trả hết nợ. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Kh thống nhất hỗ trợ chi phí vay cho bà N với số tiền 2.000.000 đ (hai triệu đồng);

3. Về án phí:

- Buộc ông Châu Văn Kh chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.652.000đ (một triệu sáu trăm năm mươi hai nghìn đồng);

- Buộc bà Trần Thị N chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí bà N đã nộp theo Biên lai số 0006296 ngày 26/10/2021. Bà N được nhận lại số tiền chênh lệch là 910.000đ (chín trăm mười nghìn đồng) theo biên lai số 0008961 ngày 14/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hồng Ngự.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (11/02/2022).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, Điều 7, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND thành phố Hồng Ngự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Thị Mỹ Dung**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thanh Tâm – Võ Ngọc Canh**

**Huỳnh Thanh Tâm**

